

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**
- Tên giao dịch quốc tế: Petroleum Dong Do Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102293517 thay đổi lần 12 ngày 29/5/2014
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 62554111 Fax: 024. 62578111
- Website: <http://www.daukhidongdo.vn> Email: info@daukhidongdo.vn
- Mã cổ phiếu: PFL
- Logo:



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC-Đông Đô) được thành lập trong quá trình hình thành và phát triển mô hình Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)-một định chế tài chính lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Các mốc tăng trưởng đáng kể từ khi thành lập đến nay:

- Thành lập 15/06/2007 với tổng số vốn điều lệ: 500 tỷ.
- Tổng số nhân sự hiện nay 86 CBCNV trong đó số lượng cán bộ có trình độ Đại học và trên đại học chiếm 81,4 % tổng số.
- Năm 2007: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Thành lập các Ban quản lý dự án.

- Tại Hà Nội: Ban quản lý dự án dự án Khu đô thị dầu khí Đức Giang, Ban chuẩn bị dự án 160 Trần Quang Khải.
- Tháng 7/2009: Thành lập Sàn giao dịch PVC Đông Đô tại Hà Nội.

Mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp BĐS mạnh, là Công ty kinh doanh BĐS chuyên nghiệp ở Việt Nam. Dựa vào nền tảng vững mạnh của công ty mẹ, chính sách hội nhập của nền kinh tế Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của nhu cầu nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí và thể thao, PVC-Đông Đô sẽ trở thành một Công ty về Bất động sản mạnh cả về quy mô vốn, công nghệ đầu tư và xây dựng các dự án, khả năng hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, khả năng cạnh tranh cao trên thị trường BĐS. Với năng lực của PVC - Đông Đô trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và năng lực tài chính của PVC, PVC - Đông Đô đang đầu tư nhiều dự án tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương trong cả nước.

ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 07/12/2009 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tháng 11/2010, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận giao dịch theo Quyết định số 805/QĐ-SGDHN ngày 03/11/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102293517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 13 ngày 17 tháng 06 năm 2019, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị nguyên phụ liệu và các hoạt động dịch vụ khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các dự án nhà ở, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng du lịch;

- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản (Không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước), sàn giao dịch bất động sản và các dịch vụ khác.

Địa bàn kinh doanh: ngoài các Dự án tại Hà Nội từ đầu năm 2015 Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng ở Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Đồng Nai.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a, Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PVC ĐÔNG ĐÔ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Phòng Kinh tế Kế hoạch

Phòng Tài chính Kế toán

Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Quản lý Kỹ thuật

Sàn giao dịch bất động sản

BCH công trường NMNĐ Thái bình 2

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Ban chuẩn bị DA Xuân Phương

Phòng tổng hợp

Phòng Hành chính tổng hợp

Phòng tổng hợp

Đội XL số 1

Đội XL số 2

Đội XL số 2

Đội XL số 4

Đội XL số 5

Đội XL số 6

Đội XL số 7

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban giám đốc điều hành đến 31/12/2019 : 02 người

+ Ông Phan Minh Tâm Giám đốc

+ Bà Nguyễn Thị Dung Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính Kế toán, Tổ chức hành chính, Quản lý kỹ thuật, Kinh tế kế hoạch, Sản bắt động sản, Chi nhánh tại TP.HCM.

c. Các công ty con, công ty liên kết

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2019: 38,62 tỷ đồng

- Lợi nhuận : -33,9 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1: Giám đốc

Họ và tên: PHAN MINH TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 04/10/1978
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/03/2017 tại Hà Nội
Quê quán: Lâm Thao – Phú Thọ
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.2: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 23/3/1979
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.5: Kế toán trưởng

Họ và tên: BUI HỒNG THÁI
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26-09-1987
CMND: 015087000182 cấp ngày 28/12/2018
Quê quán: Vĩnh Chân – Hạ Hòa – Phú Thọ
Hộ khẩu thường trú: CH7A4-CT4 KĐT Văn Khê – La Khê – Hà Đông - HN
Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: CH7A4-CT4 KĐT Văn Khê – La Khê – Hà Đông - HN
Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty
- Số lượng cán bộ CNV tại ngày 31/12/2019 là: 78 người trong đó: Trên đại học: 06; đại học: 54; cao đẳng: 06; công nhân kỹ thuật: 08, lao động phổ thông: 4.
- Thay đổi thành viên HĐQT/Chủ tịch, Ban GD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Năm 2019 Công ty thay đổi thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cụ thể:
 - + Hội đồng quản trị: Ông Phạm Vũ Hoàng thôi làm thành viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 27/12/2019. Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi giữ Chức vụ Phó giám đốc Công ty, là thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 27/12/2019.
 - + Ban giám đốc: Ông Hoàng Hữu Tâm thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 16/06/2019. Ông Phan Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 17/06/2019.
 - + Kế toán trưởng: Ông Bùi Hồng Thái được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 25/10/2019.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
1	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	68,42	27,00	39,4
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,84	38,62	46,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-20,33	-33,94	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-20,33	-33,94	
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	6,62	6,62	100
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	83	79	95,1
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,7	7,7	100
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,003	0,937	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ-Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	0,60	0,544	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,39	0,42	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,65	0,73	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,99 0,15	0,4 0,07	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần			

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần lưu hành: 50.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 10 cổ đông nắm giữ 23.978.375 cổ phần chiếm 47,96%
- Cổ đông cá nhân: 1.268 cổ đông nắm giữ: 26.028.925 cổ phần chiếm 52,04%
- Cổ đông sáng lập: (Theo giấy đăng ký kinh doanh)

T T	Tên cổ đông	Trụ sở chính, hộ khẩu TT	Loại cổ phần	Khi thành lập công ty (15/6/07)		Tại 26/11/2019		Số CNĐKK, CMND,
				Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	
1	Công ty cổ phần địa ốc Phú Long	D2-19 Khu phố Mỹ Hưng 2, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.396.000	6,76	3.396.000	6,76	
2	Công ty cổ phần đầu tư Song Kim	Số 27, Nguyễn Trung Trực, P Bến Thành, Q1,	Cổ phần phổ thông	6.500.000	13	2.500.000	5	Đã chuyển nhượng cho CT CP Tập đoàn đầu tư Tiến

		TP.HCM						Lộc
3	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	Tầng 25, tòa nhà CEO, lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, HN	Cổ phần phổ thông	18.012.975	36,02	17.433.475	34,87	
4	Hà Thị Thông	Số 8, A1, Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	1.000.000	2	1.000.000	2	

Cổ đông lớn:

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nước ngoài: 07 cổ đông nắm giữ: 83.800 cổ phần chiếm 0,17%
- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	2	3	4	5
1	Chỉ tiêu Sản lượng	148	27	18,25%
2	Tổng doanh thu	121	38,62	31,92%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,11	-33,94	
4	Lợi nhuận sau thuế	0,11	-33,94	
5	Giá trị đầu tư	26,95	6,62	24,56%
6	Lao động cuối kỳ	100	79	79%
7	Lao động sử dụng bình quân	95	61	64.21%

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2019 giảm so với năm 2018 là: 6,23 %
- Các khoản phải thu: 81,82 tỷ đồng giảm 0,93 % so với năm 2018
- Hàng tồn kho: 84,4 tỷ đồng giảm 1 % so với năm 2018
- Tài sản cố định giảm 27,77 % so với năm 2018

b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2019, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 212,71 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 43,89 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 tỷ đồng

Công ty không có nợ xấu, Công ty không có giao dịch bằng ngoại tệ

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặt biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2020, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.
- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/ dự án.
- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.
- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Dự án Xuân Phương, Dự án Khu đô thị Nam An Khánh, Công ty Lam Kinh, Công ty PVC Bình Sơn...
- Tập trung thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, Phú Long...
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu.
- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.
- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

*Kết quả một số chỉ tiêu năm 2019 của Công ty

- Tổng doanh thu thuần: 38,62 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -33,94 tỷ
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 292,3 tỷ giảm 34 tỷ so với năm trước
- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 81,8 tỷ giảm 0,77 tỷ so với năm trước
- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 212,7 tỷ tăng 0,5 tỷ so với năm trước

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT Công ty thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế phối hợp làm việc giữa HĐQT và Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị có Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 3/5 đồng chí kiêm nhiệm giữ chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc, vì vậy HĐQT Công ty tham gia hầu hết các họp cùng Ban giám đốc, nhận được đầy đủ thông tin, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính để kịp thời ra định hướng và quyết định.

- Các thành viên HĐQT Công ty thường xuyên nắm bắt thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động để thống nhất và ra các quyết định kịp thời, linh hoạt. HĐQT đã chỉ đạo sát sao các hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết của phiên họp các quý đồng thời phê duyệt một số các Nghị quyết mới để nâng cao uy tín, từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, duy trì dòng tiền cho hoạt động của công ty. Trong năm 2019 HĐQT Công ty định hướng và tập trung chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể sau:

+ Đối với hoạt động xây lắp: HĐQT chỉ đạo việc tìm kiếm các nguồn việc trong lĩnh vực xây lắp, tập trung quyết liệt trong công tác huy động vốn, đặc biệt trọng điểm là công tác thu hồi vốn tồn đọng tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

+ Đối với hoạt động dự án đầu tư: Chỉ đạo việc lập phương án chuyển nhượng, phương án thoái vốn góp đầu tư nhằm thu hồi vốn, trả lãi vay Ngân hàng và các khoản thanh toán đến hạn phải trả, giảm áp lực chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

+ Công tác nhân sự: Rà soát nhân sự trong toàn Công ty, nâng cao năng suất lao động, ưu tiên người làm được việc, chấm dứt hợp đồng nếu nhân sự yếu kém đồng thời tuyển dụng thêm một số vị trí nòng cốt để thay thế.

+ Công tác quản lý thi công xây lắp: Triệt để rút kinh nghiệm các hợp đồng đã thi công trong thời gian vừa qua, đề nghị phê duyệt phương án kinh doanh, tổ chức thi công, thực hiện hợp đồng nào xong gọn, đảm bảo hiệu quả và cân đối dòng tiền, nên cảnh báo rủi ro, nâng cao công tác kiểm soát chi phí đối với từng hợp đồng để cảnh báo rủi ro.

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc cần thảo luận các nội dung mà Ban giám đốc xin ý kiến chỉ đạo, tham gia họp với Ban giám đốc và các đối tác liên quan đến vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

- HĐQT đã chú trọng công tác quản trị rủi ro, thận trọng khi ra quyết định, triển khai đồng thời với việc ban hành các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát, để kịp thời

phát hiện và khắc phục các điểm yếu tạo đà phát triển bền vững đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

V. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2020.

Năm 2020 tận dụng các cơ hội của thị trường và sự tăng trưởng kinh tế đất nước, nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực, đoàn kết, duy trì tốt các hoạt động thực hiện dự án, từng bước nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	140,28
2	Doanh thu	tỷ đồng	120,05
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,12
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,12
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	0,09
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	0,02
7	Giá trị Đầu tư	tỷ đồng	6,94
8	Lao động sử dụng bình quân	người	76
9	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	7,93
10	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

*** Một số định hướng hoạt động trong năm 2020 như sau:**

- HĐQT nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của HĐQT trên các mảng: tìm kiếm các nguồn công việc xây lắp, tìm mọi biện pháp nhằm tăng sản lượng, doanh thu để đảm bảo có lợi nhuận trong các năm tiếp theo. HĐQT tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và chuyển nhượng dự án cho Công ty, nỗ lực huy động vốn, đảm bảo dòng tiền cho việc triển khai xây lắp đồng thời phối hợp chỉ đạo Ban điều hành chặt chẽ, thường xuyên để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiện toàn và ổn định nhân sự, phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên để tập trung thống nhất chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

Hoạt động xây lắp công trình:

- Tập trung giải quyết triệt để các vấn đề thi công, hồ sơ thu hồi vốn, đơn đốc thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các hợp đồng thi công tại các dự án Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, Dự án tại Long An... Để đảm bảo hiệu quả gói thầu thi công xây lắp, tăng cường thực hành tiết kiệm, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý trên công trường.

- Ban hành quy chế liên quan đến hoạt động quản lý thi công xây lắp, các biểu mẫu báo cáo quản trị nội bộ để làm cơ sở báo cáo, kiểm tra và đánh giá.

- Tích cực thu hồi công nợ, cân đối tiến độ, dòng tiền, giảm áp lực lãi vay để nâng cao hiệu quả thi công.

- HĐQT yêu cầu Ban giám đốc sắp xếp nhân sự xây lắp, kiện toàn là từng vị trí, thu hút thêm các nhân sự có trình độ cao.

- Nâng cao năng lực thi công, bổ sung thêm máy móc thiết bị để chủ động thi công tại các công trường xây dựng.

- Từng bước khẳng định năng lực trong lĩnh vực xây lắp thông qua mục tiêu đạt tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn lao động tại các công trình thi công. Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn việc thi công xây lắp trong và ngoài ngành để nâng cao sản lượng, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Triển khai kinh doanh vật tư như; xi măng, cát, đá,..., vận chuyển thiết bị, gia công kết cấu thép cho các công trường để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công tác huy động vốn:

- Để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm và các hoạt động xây lắp công trình, HĐQT và Ban giám đốc chủ trương chuyển nhượng, thoái phần vốn góp của Công ty tại các dự án bất động sản và các công ty góp vốn.

- HĐQT và Ban giám đốc đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các ngân hàng HD Bank, PG Bank, PVCom Bank ...để vay vốn triển khai các gói thầu xây lắp.

Hoạt đầu tư kinh doanh:

- Về Dự án Xuân Phương: Tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng Dự án.

- Đối với khoản vốn góp đầu tư tại dự án Nam An Khánh: Lập phương án, tìm kiếm đối tác và tiến hành các thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp nhằm thu hồi vốn để giảm áp lực về tài chính như nợ ngân hàng, nợ nhà cung cấp, thiếu vốn cho hoạt động xây lắp...

- Đối với khoản góp vốn đầu tư tài chính: Tìm kiếm đối tác đàm phán chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính như công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh, PVC Bình Sơn, C.ty CP Tây Hà Nội nhằm thu hồi vốn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 là: 1.146.984.159 đồng.

Để có thể đạt được mục tiêu trên, HĐQT đã xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức:

+HĐQT sẽ tăng cường năng lực và hoạt động theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

+Tăng cường mối liên hệ giữa Ban GD - HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban GD hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

- HĐQT cùng Ban giám đốc xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm tổ chức và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2020;

Năm 2020, HĐQT công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

VI.Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm

Hiện nay có 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

1.1.1 NGUYỄN ANH TUẤN - CT HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 09 - 11 - 1974
CMND: 025074000022 cấp ngày 18/11/13 tại Hà Nội
Quê quán: Yên Minh - Ý Yên - Nam Định
Hộ khẩu thường trú: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN
Chỗ ở hiện nay: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

1.1.2 PHAN MINH TÂM – Giám đốc - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: PHAN MINH TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 04 - 10 - 1978
Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/3/17 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty

1.1.3 HOÀNG HỮU TÂM - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: HOÀNG HỮU TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 23/11/1960
Quê quán: Mỹ Xá - Nam Định
CMND: 013017984 cấp ngày 01/12/2007 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

1.1.4 HOÀNG THANH TÙNG - Ủy viên HĐQT (Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: HOÀNG THANH TÙNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20 - 01 - 1969
CMND: 011290293 cấp ngày 15/6/09 tại Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: 142 đường Âu Cơ cụm 5, P Tứ Liên - Tây Hồ - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ KT
Chức vụ hiện tại: Công ty CP Giám đốc Ferocrom VN

1.1.5 NGUYỄN KHÁNH TRUNG - Ủy viên HĐQT (Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TRUNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07 - 05 - 1971
CMND: 011728787 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội
Quê quán: Kim Sơn - Ninh Bình
Hộ khẩu thường trú: 453 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 2C-7-4, Khu chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kiến trúc sư
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Dự án tại Cty cổ phần địa ốc Phú Long

1.2. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT PVC Đông Đô với vai trò đại diện cho các cổ đông của Công ty đã nỗ lực làm việc, bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, giải quyết các vướng mắc liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty qua đó kịp thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo, định hướng, kế hoạch cụ thể để triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019. HĐQT Công ty đã tổ chức họp 7 lần và thông qua 30 nghị quyết, quyết định được chi tiết và cụ thể tại Phụ lục số 02.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2019 tập trung chỉ đạo các hoạt động sau:

+ Đối với hoạt động thi công xây dựng: HĐQT đã tập trung chỉ đạo: (i) Rà soát, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí quản lý và thi công, giá trị sản lượng tại các hợp đồng thi công, tiết kiệm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả công trình, (ii) Tập trung khâu quản lý nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình đồng thời chú trọng hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi vốn, tập trung xử lý triệt để tình trạng thanh quyết toán kéo dài tại các dự án Thái Bình 2, Dự án Sông Hậu 1, Dự án tại Tp HCM, (iii) Đối với hợp đồng mới thi công phải xây dựng phương án kinh doanh, biện pháp tổ chức thi công, phương án vốn và đánh giá hiệu quả thực hiện trước khi ký hợp đồng, (iv) Các thành viên HĐQT cùng nỗ lực thúc đẩy mối quan hệ tìm kiếm nguồn việc cho Công ty.

+ Đối với hoạt động đầu tư kinh doanh: (i) Đối với dự án Xuân Phương: Làm việc với ngân hàng xin cơ cấu khoản vay và gia hạn nợ; Tiếp tục phối hợp với các đối tác cùng đầu tư làm việc với các sở ban ngành và UBND Tp Hà Nội xin điều chỉnh tăng chi tiêu quy

hoạch dự án, đồng thời xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác hợp tác, chuyển nhượng nhằm giảm chi phí lãi vay và thu hồi vốn đầu tư. (ii) Đẩy mạnh cho thuê, môi giới bất động sản và cho thuê văn phòng Công ty, cho thuê căn hộ Dragon Hill...

+ Công tác thoái vốn, thu hồi vốn đã đầu tư: Phê duyệt phương án thoái phần vốn góp tại dự án Nam An Khánh, vốn góp Công ty Bình Sơn, cổ phiếu Công ty Petroland... đồng thời chỉ đạo việc sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án, các khoản đầu tư tài chính.

+ Công tác thu hồi công nợ: (i) HĐQT liên tục chỉ đạo thu hồi vốn, thanh quyết toán công trình, tập trung xử lý triệt để các tồn tại, vướng mắc tránh để tình trạng dây dưa kéo dài, nhanh chóng thu hồi vốn tồn đọng để bổ sung vốn cho hoạt động thi công xây lắp. (ii) HĐQT chỉ đạo quyết liệt có biện pháp mạnh trong việc thu hồi công nợ của Công ty Hasky, Công ty Thiên phúc gia...

+ Công tác nhân sự: Bổ nhiệm nhân sự tại vị trí quản lý chủ chốt Kế toán trưởng, phó giám đốc, xây dựng phương án nhân sự phù hợp với nguồn việc nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động đặc biệt nhân sự quản lý trong Công ty.

1.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2019.

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVC: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVC: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

3. Ông Hoàng Hữu Tâm - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 6.010.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

+ Đại diện phần vốn của PVC: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần địa ốc Phú Long: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

5. Ông Hoàng Thanh Tùng - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 2.500.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tiến Lộc: 2.500.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ban kiểm soát: Có 03 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

2.1. Bà: NGUYỄN THỊ TÂM - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 01 - 12 - 1975
CMND: 033175002038 cấp ngày 24/04/2017 tại Hà Nội
Quê quán: Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên
Hộ khẩu thường trú: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.2. Bà: Nguyễn Minh Chi - Ủy viên ban kiểm soát (Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: NGUYỄN MINH CHI
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 27/4/1978
CMND: 011904823 cấp ngày 11/12/2008 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: TTXN Vật tư Thăng Long, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: TTXN Vật tư Thăng Long, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty CP tập đoàn ĐT Tiên Lộc
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.3. Ông: NGUYỄN TRUNG HIẾU - Ủy viên ban kiểm soát (Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: NGUYỄN TRUNG HIẾU
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 22/02/1974
CMND: 022773688 cấp ngày 07/7/08 tại TP. Hồ Chí Minh
Hộ khẩu thường trú: 443/35A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện nay: 443/35A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty cổ phần địa ốc Phú Long
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

***Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo do Ban lãnh đạo Công ty cung cấp. Đồng thời, tham gia các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT định kỳ theo thông báo của HĐQT và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung: Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh; hoạt động xây lắp; tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban quản lý của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu trong các báo trước của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính tự lập hàng quý của Công ty.

- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;

Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2019

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
I	Tổng cộng		264.079.800	238.243.313
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	228.079.800	202.243.313
2	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	18.000.000	18.000.000

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Chức danh	Họ và tên Người đại diện	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành	Thời gian giữ chức vụ
I	Hội đồng quản trị		1.033.950.600	907.443.346	88%	
1	CT HĐQT	Phạm Vũ Hoàng	333.478.080	295.694.887	89 %	Đến 27/12/20
2	Giám đốc, TV HĐQT	Hoàng Hữu Tâm	347.223.240	166.497.235	85%	Từ T1-T06
		Phan Minh Tâm		129.486.500		Từ T07-T12
3	TV HĐQT PGĐ	Phan Minh Tâm	281.249.280	129.486.500	87%	Từ T01-T06
	TV HĐQT	Hoàng Hữu Tâm		114.278.225		Từ T07-T12
4	TV HĐQT không CT	Hoàng Thanh Tùng	36.000.000	36.000.000	100%	

5	TV HĐQT không CT	Nguyễn Khánh Trung	36.000.000	36.000.000	100%
---	------------------	--------------------	------------	------------	------

b. Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

c. Các Hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng trên: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1, Ý Kiến kiểm toán


(BCTC năm 2019 đã kiểm toán kèm theo)

*** Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày ĐKCC: 26/11/2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

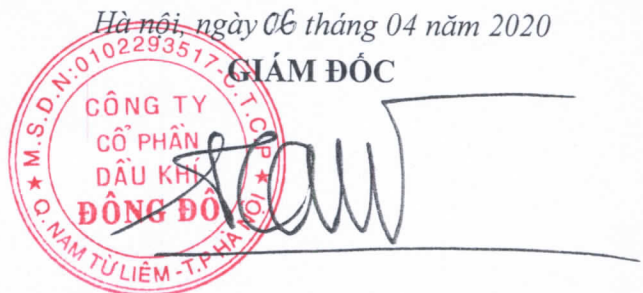
TT	Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỉ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	49.916.200	499.162.000.000	99,83
1	Cổ đông tổ chức	23.971.075	239.710.750.000	47,94
2	Cổ đông đặc biệt	10.000	100.000.000	0,02
	- HĐQT và Ban giám đốc	10.000	100.000.000	0,02
3	Cổ đông khác	25,935,125	259.351.250.000	51,87
	- Cá nhân	25,935,125	259.351.250.000	51,87
	- Tổ chức			
II	Cổ đông nước ngoài	83.800	838.000.000	0,17
	- Cá nhân	76.500	765.000.000	0,15
	- Tổ chức	7.300	73.000.000	0,02
	Cộng (I) + (II) :	50.000.000	500.000.000.000	100

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2020

Nơi nhận: 

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu TCHC, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Phan Minh Tâm